TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ K** **TỈNH KONTUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 120/2019/QĐST-DS	*TP K, ngày 25 tháng 11 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 ; Điều 213; khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147; Khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 qui định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 216/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP N;

Địa chỉ: Số 198, Trần Quang K, Quận H, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trương Sỹ Ng, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP N, chi nhánh Kon Tum.

Địa chỉ: Số 01, đường P, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Ông Lương Văn C, sinh năm 1959 và bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: 148 H, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1]Thời hạn đến ngày 15/5/2020 Ông Lương Văn C và bà Trần Thị Thanh H cùng có trách nhiệm liên đới phải trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP N theo 04 Hợp đồng tín dụng gồm:

+ Hợp đồng số 1574/18/CT/NHNT, ngày 06/9/2018 hạn trả 11/02/2019 vay 400.000.000 đồng(Bốn trăm triệu đồng), lãi suất là 7,0%/ năm, lãi quá hạn là 11,77% /năm.

+ Hợp đồng số 2077/17/CT/NHNT, ngày 18/10/2017 giải ngân hai lần tổng số tiền vay là 8. 000.000.000 đồng,(Tám tỷ đồng), lãi suất là 7,0%/ năm, lãi quá hạn là 9,1% /năm.

+ Hợp đồng số 2023/18/CT/NHNT, ngày 29/11/2018 số tiền vay là 4. 200.000.000 đồng,(Bốn tỷ hai trăm triệu đồng), hạn trả 02/5/2019, lãi suất là 9,0%/ năm, lãi quá hạn là 11,7% /năm.

+ Hợp đồng số 2078/18/CT/NHNT, ngày 11/12/2018, hạn trả 06/5/2019 số tiền vay là 700.000.000 đồng,(Bảy trăm triệu đồng), lãi suất là 9,0%/ năm, lãi quá hạn là 11,7% /năm.

Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi phát sinh của 04 hợp đồng nêu trên tính đến ngày 15/11/2019 là: 14.491.534.246 đ (*Mười bốn tỷ bốn trăm chín mươi mốt triệu năm trăm ba mươi tư nghìn hai trăm bốn mươi sáu đồng*). Trong đó tổng tiền gốc là: 13.300.000.000 đ (*Mười ba tỷ ba trăm triệu đồng*), tổng tiền lãi trong hạn: 994.076.713 đ (*Chín trăm chín mươi tư triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm mười ba đồng*), tổng tiền lãi quá hạn là :197.457.533 đ (*Một trăm chín mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi ba đồng*).

Ông Lương Văn C và bà Trần Thị Thanh H cùng có trách nhiệm liên đới tiếp tục phải trả lãi theo lãi suất thỏa thuận trong 04 Hợp đồng tín dụng nêu trên, kể từ ngày 16/11/2019 trên số tiền nợ gốc chưa trả cho đến khi trả nợ xong.

[2.2]. Khi ông Lương Văn C và bà Trần Thị Thanh H trả đủ số tiền phải trả nêu trên, Ngân hàng TMCP N trả cho ông Lương Văn C và bà Trần Thị Thanh H:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 689987 do Ủy ban nhân dân thành phố K cấp ngày 17/9/2010 mang tên ông Lương Văn C.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 237652 do Sở Tài nguyên môi tỉnh K cấp ngày 31/5/2010, đăng ký biến động ngày 29/11/2018 mang tên ông Lương Văn C

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 290566 do Sở Tài nguyên môi tỉnh K cấp ngày 21/7/2015 mang tên ông Lương Văn C và bà Trần Thị Thanh H.

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006210 do Công an tỉnh Kon Tum cấp ngày 22/06/2017 mang tên ông Lương Văn C.

[2.3] Về xử lý tài sản thế chấp: **Kể từ sau ngày 15/5/2020** ông Lương Văn C và bà Trần Thị Thanh H không trả đủ số nợ nêu trên , thì Ngân hàng TMCP N có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K phát mãi tài sản mà ông Lương Văn C và bà Trần Thị Thanh H đã thế chấp cho Ngân hàng để bảo đảm các khoản vay để thu nợ gồm:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại 142, đường H, phường Q, thành phố K tỉnh Kon Tum, thửa đất số 41 tờ bản đồ số 56, diện tích 852,2 m ^{2}, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 689987 do Ủy ban nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum cấp ngày 17/9/2010, mang tên ông Lương Văn C;

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại 148, đường H phường Q, thành phố K tỉnh Kon Tum, thửa đất số 39 tờ bản đồ số 56, diện tích 298,9 m ^{2}, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 237652 do Ủy ban nhân dân thành phố K tỉnh Kon Tum cấp ngày 31/5/2010, đăng ký biến động ngày 29/11/2018 mang tên ông Lương Văn C;

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại đường H, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum, thửa đất số 78, tờ bản đồ số 56, diện tích 272,9 m ^{2}, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 290566 do Ủy ban nhân dân thành phố K tỉnh Kon Tum cấp ngày 31/5/2010, đăng ký biến động ngày 21/7/2015 mang tên ông Lương Văn C và bà Trần Thị Thanh H;

+ 01 xe ô tô con, nhãn hiệu Chevrolet, màu sơn đen, số máy Z 24 Sen – 062927, số khung RLLCF20PD8H007241, năm sản xuất 2008, nước sản xuất Việt Nam, biển số đăng ký 82 A – 037.99 (Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006210 do Công an tỉnh Kon Tum cấp ngày 22/06/2017 mang tên ông Lương Văn C.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết các khoản nợ nêu trên, thì ông Lương Văn C và bà Trần Thị Thanh H tiếp tục có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP N cho đến khi trả xong.

Kể từ sau ngày 15/5/2020, Ngân hàng TMCP N có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nợ mà ông Lương Văn C và bà Trần Thị Thanh H không thi hành đủ khoản tiền phải trả thì ông Lương Văn C và bà Trần Thị Thanh H còn phải chịu lãi suất phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần N với ông Lương Văn C và bà Trần Thị Thanh H, thời gian tính lãi tính từ ngày 16/11/2019 cho đến khi trả nợ xong.

Trường hợp hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[**2.4]** Về án phí, lệ phí:

- Về án phí: Các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án nên mức án phí được giảm 50%. Số tiền án phí Ông Lương Văn C và bà Trần Thị Thanh H liên đới phải nộp là: 61.247.767 đồng *(Sáu mươi mốt triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần N 61.062.632 đ *(Sáu mươi mốt triệu không trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm ba mươi hai đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0001861 ngày 03/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- Lệ phí xem xét, thẩm định tại chỗ : Chi phí tổng cộng là 5.000.000 đồng.

Ông Lương Văn C và bà Trần Thị Thanh H phải liên đới trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần N- Chi nhánh KonTum số tiền 5.000.000 đ *(Năm triệu đồng)* tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh KonTum 10.000.000 đ (*Mười triệu đồng*). (Anh Nguyễn Viết H, cán bộ Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Kon Tum đã nhận lại đủ 10.000.000đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- VKSND TP K.;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục Thi hành án TP K;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Trường Du